

### CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO K.57

(Ban hành theo Quyết định số: 1735/QĐ-ĐHNT ngày 27 tháng 12 năm 2013  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

#### I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Tên chương trình đào tạo:

Tiếng Việt: **Quản lý thủy sản**

Tiếng Anh: Fisheries Management.

I.2. Tên ngành: Quản lý thủy sản Mã số: 52620399

I.3. Trình độ đào tạo: Đại học

I.4. Hình thức đào tạo: Chính quy

I.5. Định hướng đào tạo: Ứng dụng

I.6. Thời gian đào tạo: 4 năm.

I.7. Khối lượng kiến thức toàn khóa: **141** tín chỉ (bao gồm kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh - 11 tín chỉ)

I.8. Khoa/viện quản lý: **Viện Khoa học và công nghệ khai thác thủy sản**

I.9. Giới thiệu về chương trình:

Chương trình đào tạo kỹ sư Quản lý thủy sản bắt đầu tuyển sinh từ năm học 2013 - 2014, do yêu cầu cấp thiết đào tạo nguồn nhân lực cho công tác Quản lý nghề cá trên cả nước. Chương trình cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và chuyên sâu về chuỗi sản xuất nghề cá trong các lĩnh vực nuôi trồng và khai thác thủy sản; về thương mại và dịch vụ nghề cá; về quản lý và tư vấn chính sách nghề cá. Chương trình dành cho tất cả các đối tượng không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, có đủ sức khỏe để học tập và lao động trong ngành thủy sản, có nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên ngành và vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn quản lý nghề cá; đồng thời đây cũng là cơ hội để người học có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Khai thác thủy sản, ngành Quản lý thủy sản.

#### II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

II.1. Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo đại học Quản lý thủy sản cung cấp cho sinh viên môi trường học tập và rèn luyện để hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, tri thức, các kỹ năng cơ bản và cần thiết nhằm đạt được thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực quản lý nghề cá, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững ngành thủy sản trong chiến lược phát triển kinh tế biển.

II.2. Mục tiêu cụ thể: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học Quản lý thủy sản có các phẩm chất, kiến thức và kỹ năng sau:

1. Có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghề nghiệp; pháp luật liên quan đến lĩnh vực nghề cá; ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và đủ sức khỏe để làm việc trong lĩnh vực thủy sản.

2. Hiểu biết các vấn đề về khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản và dịch vụ nghề cá; nghề cá bền vững; chính sách nghề cá;

3. Có kỹ năng điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, thống kê nghề cá; nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hoạt động nghề cá; tham gia xây dựng các chính sách trong lĩnh vực quản lý nghề cá; quản lý chuỗi cung ứng dịch vụ hậu cần nghề cá; tổ chức Thanh tra thủy; tham gia công tác Khuyến ngư, tư vấn dịch vụ nghề cá;

4. Đạt trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh và công nghệ thông tin đáp ứng hợp tác Quốc tế về nghề cá; Có kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết các vấn đề về lĩnh vực quản lý thủy sản.

### **III. CHUẨN ĐẦU RA**

#### **III.1. Nội dung chuẩn đầu ra:**

A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe: Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe: Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghề nghiệp; hiểu biết về văn hóa - xã hội, pháp luật liên quan đến lĩnh vực nghề cá; ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và đủ sức khỏe để làm việc trong lĩnh vực thủy sản.

#### **B. Kiến thức**

B1. Hiểu và vận dụng hệ thống lý luận chính trị, nền tảng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và tin học để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và các vấn đề trong lĩnh vực thủy sản/ngề cá;

B2. Hiểu biết về môi trường biển, nguồn lợi thủy sản, ngư trường – nguồn lợi thủy sản các vùng biển của Việt Nam; tàu thuyền nghề cá, công nghệ khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản; bảo quản và tiêu thụ sản phẩm thủy sản; chuỗi cung ứng các sản phẩm thủy sản; thương mại và dịch vụ hậu cần nghề cá;

B3. Hiểu biết các vấn đề về nghề cá bền vững; dịch bệnh thủy sản và vệ sinh an toàn thực phẩm thủy sản; quản lý kinh tế nghề cá, qui hoạch và chính sách nghề cá; bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản;

B4. Hiểu biết và có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên môn sau:

B4.1. Thống kê nghề cá; kiểm tra, theo dõi – kiểm tra - giám sát nghề cá; tham gia tư vấn/xây dựng các chính sách trong lĩnh vực quản lý nghề cá;

B4.2. Quản lý khai thác, tàu thuyền, dịch vụ hậu cần, môi trường và sản phẩm thủy sản, nguồn lợi thủy sản;

B4.3. Quản lý và thực thi chính sách và pháp luật về thủy sản; khuyến ngư và tư vấn dịch vụ nghề cá;

#### **C. Kỹ năng**

C1. Có tư duy sáng tạo và phản biện; biết giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp điện tử và đa truyền thông, biết cách thuyết trình trước cộng đồng; biết tổ chức tư vấn độc lập và làm việc nhóm trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng nghiên cứu, quản lý và giám sát nghề cá theo hướng bền vững;

C2. Có trình độ ngoại ngữ (ngôn ngữ Anh) đạt chuẩn đầu ra A2.2 theo Qui định số **877/QĐ-ĐHNT** ngày 25 tháng 9 năm 2015 áp dụng cho Sinh viên không chuyên ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ GD và Đào tạo), có khả năng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý nghề cá;

C3. Có kỹ năng đạt chuẩn sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Qui định của Bộ Thông tin và truyền thông; ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin vào nghiên cứu đánh giá nguồn lợi, dự báo ngư trường, quản lý thủy sản (giám sát nghề cá, thống kê nghề cá, quản lý tàu cá...);

C4. Hiểu biết các vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn: Phát triển bền vững nghề, thích ứng với biến đổi khí hậu trong khai thác thủy sản; tham gia xây dựng các tiêu chuẩn ngành trong lĩnh vực quản lý nghề cá (TCN, TCVN, QCKT), tham gia xây dựng kế hoạch quản lý các hoạt động thủy sản, theo dõi – kiểm tra – giám sát tàu cá (MSC); thực thi công việc thanh tra thủy sản; tham gia xây dựng, ứng dụng các mô hình quản lý phù hợp trong phạm vi quản lý, thích ứng với biến đổi khí hậu.

### III.2. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên ngành Quản lý thủy sản sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị sau:

- Bộ NN&PTNT, Tổng cục thủy sản, Cục kiểm ngư, Cục Khai thác & BVNL thủy sản, Sở NN&PTNT các tỉnh, Chi cục Thủy sản, Chi cục kiểm ngư, Chi cục Biển đảo, Phòng NN&PTNT huyện thị, UBND các phường, xã;
- Cơ sở đào tạo, nghiên cứu và quy hoạch nghề cá;
- Cơ quan khuyến nông – khuyến ngư;
- Cảng cá, cơ sở và dịch vụ hậu cần nghề cá;
- Tổ chức bảo tồn biển, bảo tồn thiên nhiên;
- Doanh nghiệp Thủy sản;
- Tổ chức, Hiệp hội trong nước và quốc tế về quản lý thủy sản, tài nguyên môi trường biển.

## IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### IV.1. Cấu trúc chương trình đào tạo:

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %
<b>I. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>55</b>	<b>39</b>	<b>47</b>	<b>85</b>	<b>8</b>	<b>15</b>
Khoa học xã hội và nhân văn	18	33	14	78	4	22
Giáo dục thể chất và Quốc phòng an ninh	11	20	11	100	0	0
Toán và khoa học tự nhiên, công nghệ và môi trường	18	33	14	78	4	22
Ngoại ngữ	8	15	8	100	0	0
<b>II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>86</b>	<b>61</b>	<b>76</b>	<b>84</b>	<b>14</b>	<b>16</b>
Kiến thức cơ sở ngành	35	25	29	83	6	17
Kiến thức ngành	51	36	43	84	8	16
<b>Cộng</b>	<b>141</b>	<b>100</b>	<b>119</b>	<b>84</b>	<b>22</b>	<b>16</b>

### IV. 2. Đối tượng tuyển sinh:

### IV.3. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

### IV.4. Nội dung chương trình đào tạo

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Phân bổ theo giờ TC		HP tiên quyết	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lý thuyết	Thực hành		

<b>A</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>55</b>				
<b>A.I</b>	<b>Khoa học xã hội - nhân văn</b>	<b>18</b>				
<b>AI.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>14</b>				
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1	2			-	A, B1
2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2	3			1	A, B1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2	A, B1
4	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3			3	A, B1
5	Pháp luật đại cương	2			-	A
6	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2			-	C1
<b>A.I.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>4</b>				
7	Tâm lý học đại cương	2				C1
8	Logic học đại cương	2			-	B1
9	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2				C1
10	Thực hành văn bản Tiếng Việt	2			-	C4
11	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			-	B1
12	Nhập môn quản trị học	2				
<b>A.II</b>	<b>GD THỂ CHẤT VÀ QUỐC PHÒNG AN NINH</b>	<b>11</b>				
<b>A.II.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>10</b>				
13	Giáo dục thể chất 1: điền kinh	1			-	A
14	Giáo dục thể chất 2: bơi lội	1			-	A, C4
15	Đường lối quân sự của ĐCS Việt Nam	3				A
16	Công tác quốc phòng - an ninh	2				A
17	Quân sự chung và kỹ chiến thuật	3				A
18	Giáo dục thể chất 3 (Chọn 1 trong các HP: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, võ thuật)	1			-	A
<b>A.III</b>	<b>Toán và khoa học tự nhiên, công nghệ và môi trường</b>	<b>18</b>				
<b>A.III.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>14</b>				
19	Đại số tuyến tính	3	30		-	B1
20	Giải tích	3				B1
21	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	30			B1
22	Tin học cơ sở	3	20	15		B1, C3
23	Sinh học đại cương	2				B1, B2
<b>A.III.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>4</b>				
24	Biến đổi khí hậu	2				C4
25	Con người và môi trường	2				B4.2, C4
26	Hóa học đại cương	3				B1
27	TH Hóa học ĐC	1				B1
<b>A.IV</b>	<b>NGOẠI NGỮ</b>	<b>8</b>				
28	Anh văn A2.1	4				C2
29	Anh văn A2.2	4				C2
<b>B</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>86</b>				
<b>B.I</b>	<b>Kiến thức cơ sở</b>	<b>35</b>				
<b>B.I.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>29</b>				
30	Sinh thái học cá biển	2				B1, B2
31	Tàu thuyền nghề cá	3				B2
32	Đánh giá trữ lượng đàn cá khai thác	2	15	15		B2, C4
33	Ngu trường - Nguồn lợi thủy sản	3	35	10		B1

34	Công nghệ chế tạo ngư cụ	3	20	10		B3,B4.1, C1
35	Pháp luật hàng hải và nghề cá	4				B3, B4.3, C4
36	Nuôi trồng thủy sản	3				B2, B4.2, C4
37	Khai thác thủy sản	4				A, B3, C4
38	Chế biến thủy sản	3				B4.1,
39	Phương pháp NCKH trong quản lý TS	2				B4.2, C4
<b>B.I.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>6</b>				
40	Khí tượng - Hải dương	2				B3, B4.3, C4
41	Địa lý kinh tế nghề cá	2				B4.2, C1, C3
42	Máy điện hàng hải	2				A, C4
43	Hàng hải cơ bản cho nghề cá	2				B3, B4.3, C4
44	Nghề cá nội địa	2				B2, C3
45	Quản trị học	2				B4.1
46	Hải dương học nghề cá	2				B2, C4
<b>B.II</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	<b>51</b>				
<b>B.II.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>33</b>				
47	Kinh tế và quản lý nghề cá	3				B4.2, C1
48	Đăng kiểm và quản lý tàu cá	3				B3, C4
49	Quản lý khai thác thủy sản	3				B4.2, C4
50	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý TS	4				B4.2, C.1,C4
51	Thanh tra thủy sản và nghiệp vụ kiểm ngư	3				B4.2, C4
52	Quản trị chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản	3				B4.2, C1, C4
53	Quản lý hậu cần nghề cá	3				B4.2, C1, C4
54	Nghề cá bền vững	3				B1, C3
55	Qui hoạch và chính sách nghề cá	2				B4.2,B4.3,C4
56	Thực tập chuyên ngành công nghệ (6 tuần)	3				B4.2,C2,C4
57	Thực tập chuyên ngành quản lý (6 tuần)	3				A, B2, C1,C4
<b>B.II.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>8</b>				
58	Khuyến ngư	2				A,B2, C1,C4
59	Theo dõi - Kiểm tra - Giám sát nghề cá (MCS)	2				B4.3
60	Quản trị doanh nghiệp thủy sản	2				C1
61	Quản lý môi trường nuôi và dịch bệnh thủy sản	2				B4.2
62	Ứng phó biến đổi khí hậu trong quản lý TS	2				B3, C4
63	Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản	2			52	B4.3, C4
<b>B.II.3</b>	<b>Đồ án tốt nghiệp / Học phần thay thế</b>	<b>10</b>				
64	Đồ án tốt nghiệp (12 tuần)	<b>10</b>				A,B,C
	<b>Học phần thay thế</b>	<b>10</b>				A,B,C
	<b>Các học phần bắt buộc:</b>					
65	<b>Chuyên đề TN (10 tuần)</b>	5				A, B, C
	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>5</b>				
66	Quản lý tổng hợp vùng ven biển	3				B4.3,C4
67	Quản lý chất lượng và an toàn VSTP thủy sản	3				B4.1,B4.3,C4
68	Quản lý nghề cá dựa vào cộng đồng	2				B4.3, C4
69	Quản lý khu Bảo tồn và đa dạng sinh học	2				B4.2
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>141</b>				

#### IV.5. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
<b>Học kỳ 1</b> (7HP - 17 TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>17</b>
	POL201	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2
	FLS312	Tiếng Anh A2.1	4
	MAT211	Đại số tuyến tính	3
	MAT309	Giải tích	3
	BIO219	Sinh học đại cương	2
	SOT303	Tin học cơ sở	2
	SOT304	Thực hành tin học cơ sở	1
		Giáo dục thể chất 1 (Điền kinh)	2
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>0</b>
	<b>Học kỳ 2</b> (8HP - 20 TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>	
POL318		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3
FLS319		Tiếng Anh A2.2	4
SSH313		Pháp luật đại cương	2
MAT322		Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
SSH314		Kỹ năng giao tiếp	2
		Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)	2
<b>Học phần tự chọn</b>		<b>4</b>	
POL320		Logic đại cương	2
SSH316		Tâm lý học đại cương	2
SSH321		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
SSH315		Thực hành văn bản Tiếng Việt	2
<b>Học kỳ 3</b> (9HP - 21 TC)		<b>Học phần bắt buộc</b>	
	ENE320	Sinh thái học cá biển	2
	FIT337	Công nghệ chế tạo ngư cụ	3
	NAA 347	Tàu thuyền nghề cá	3
	FIT	Đánh giá trữ lượng đàn cá khai thác	2
	DAA350	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong QLTS	2
	66001	Đường lối quân sự của ĐCS Việt Nam	3
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>6</b>
	NAV330	Khí tượng - hải dương	2
	ENE327	Biến đổi khí hậu	2
		Con người và môi trường	2
		Nhập môn quản trị học	2
	SSH324	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2
		Hóa học đại cương	3
		TH hóa học đại cương	1
<b>Học kỳ 4</b> (6 HP - 18TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>16</b>
	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	FIT338	Ngư trường - Nguồn lợi thủy sản	3
	AQT 364	Nuôi trồng thủy sản	3
	NAV 347	Pháp luật hàng hải và nghề cá	4
	FIT 341	Khai thác thủy sản	4
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>2</b>
	FIT 335	Địa lý kinh tế nghề cá	2
	NAV336	Hàng hải cơ bản cho nghề cá	2
	NAV 344	Máy điện hàng hải	2

<b>Học kỳ 5</b> (8HP – 20TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>18</b>
	POL 340	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản VN	3
	FIT352	Quản lý Khai thác thủy sản	3
		Chế biến thủy sản	3
	FIT 347	Kinh tế và quản lý nghề cá	3
	FIT364	Đăng kiểm và quản lý tàu cá	3
		Giáo dục thể chất 3 (Chọn 1 trong các HP: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, võ thuật....)	1
	66002	Công tác quốc phòng - an ninh	2
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>2</b>
	FIT 357	Nghề cá nội địa	2
	FIT 332	Hải dương học nghề cá	2
	BUA 325	Quản trị học	2
<b>Học kỳ 6</b> (6HP - 17TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>13</b>
	FIT363	Thanh tra thủy sản và nghiệp vụ kiểm ngư	3
	FIT354	Ứng dụng công nghệ thông tin trong QLTS	4
	66004	Quân sự chung và kỹ chiến thuật	3
	FIT353	Thực tập chuyên ngành 1 (6 tuần)	3
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>4</b>
	FIT356	Khuyến ngư	2
		Quản trị doanh nghiệp thủy sản	2
	Quản lý môi trường nuôi và dịch bệnh thủy sản	2	
<b>Học kỳ 7</b> (7HP – 18 TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>14</b>
	TRE	Quản trị chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản	3
	FIT 331	Quản lý hậu cần nghề cá	3
	FIT361	Nghề cá bền vững	3
	FIT	Qui hoạch và chính sách nghề cá	2
	FIT355	Thực tập chuyên ngành 2 (6 tuần)	3
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>4</b>
	FIT	Theo dõi - Kiểm tra - Giám sát nghề cá (MCS)	2
		Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản	2
		Ứng phó biến đổi khí hậu trong quản lý TS	2
<b>Học kỳ 8</b> (10TC)	<b>Đồ án tốt nghiệp/Học phần thay thế</b>		<b>10</b>
		Đồ án tốt nghiệp (16 tuần)	<b>10</b>
	<b>Học phần thay thế</b>		<b>10</b>
	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>5</b>
		Chuyên đề tốt nghiệp (8 tuần)	5
	<b>Các học phần tự chọn</b>		<b>5</b>
	FIT	Quản lý tổng hợp vùng ven biển	3
		Quản lý chất lượng và an toàn VSTP thủy sản	3
	FIT	Quản lý nghề cá dựa vào cộng đồng	2
	FIT	Quản lý khu Bảo tồn và đa dạng sinh học	2
Sinh viên có học lực tốt (điểm trung bình do Nhà trường quy định cụ thể cho từng năm và từng ngành học) có thể được giao thực hiện đồ án tốt nghiệp ở HK 8 (10 tín chỉ), hoặc chuyên đề TN (5 tín chỉ) và học thay thế 2 HP tự chọn 5TC của HK8.			